|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ  **TỔ: SINH HỌC – CÔNG NGHỆ** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: SINH HỌC – Khối lớp 10**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

HÌNH THỨC KIỂM TRA: 100% TRẮC NGHIỆM

(Gồm TN nhiều lựa chọn; TN chọn đúng, sai; TN trả lời ngắn gọn)

| **Tên chủ đề/Bài học** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng (30%)** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TNKQ | TNKQ | TNKQ |
| **Bài 1:**  Vi sinh vật và Các phương pháp nghiên cứu  vi sinh vật | * Nêu được khái niệm vi sinh vật. * Kể tên được các nhóm vi sinh vật.   - Liệt kê các phương pháp nghiên  cứu vi sinh vật. | * Phân biệt được các kiểu dinh dưỡng ở vi sinh vật. * Phân biệt đặc điểm các nhóm vi sinh vật. |  |  |
| Số câu | 3 | 2 |  | **5** |
| Điểm | 0,75 | 0,5 |  | **1,25** |
| **Bài 2:** Sinh | - Nêu được khái niệm sinh trưởng | - Trình bày được đặc điểm các | - Phân tích đặc điểm các pha |  |
| trưởng và sinh | ở vi sinh vật. | pha sinh trưởng của quần thể vi | sinh trưởng của vi sinh vật để |
| sản ở vi sinh | - Liệt kê các pha sinh trưởng của | khuẩn. | vận dụng vào thực tế để xác |
| vật | vi khuẩn khi nuôi trong hệ kín. | - Phân biệt được các hình thức | định thời gian khai thác sản |
|  | - Liệt kê các hình thức sinh sản của | sinh sản ở vi sinh vật nhân sơ và | phẩm hợp lý các sản phẩm |
|  | vi sinh vật nhân sơ và nhân thực. | vi sinh vật nhân thực. | nuôi cấy và điều chỉnh môi |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề/Bài học** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng (30%)** | **Cộng** |
| TNKQ | TNKQ | TNKQ |  |
|  | - Liệt kê các yếu tố hóa học, vật lý có ảnh hưởng đến vi sinh vật. | * Trình bày được các ảnh hưởng của từng yếu tố vật lý và hóa học đến sinh trưởng của vi sinh vật. * Trình bày được ý nghĩa của việc sử dụng kháng sinh để ức chế hoặc tiêu diệt vi sinh vật gâybệnh. * Trình bày được tác hại của việc lạm dụng thuốc kháng sinh trong chữa bệnh cho con người và động vật. | trường nuôi cấy để ứng dụng nuôi vi sinh vật sinh trưởng tốt.  - Dựa vào sự ảnh hưởng của các yếu tố vật lý và hóa học đến sinh trưởng của vi sinh vật để nêu các ứng dụng trong đời sống, trong bệnh viện. |  |
| Số câu | 4 | 3 | 5 | **12** |
| Điểm | 1,0 | 0,75 | 1,25 | **3,0** |
| **Bài 3:** Quá  trình tổng hợp, phân giải ở vi sinh vật và ứng dụng | * Nhận biết vài trò của quá trình tổng hợp và phân giải các chất ở vi sinh vật. * Liệt kê các chất mà vi sinh vật tự tổng hợp và phân giải. | * Phân biệt một số ví dụ về quá trình tổng hợp và phân giải. * Nêu các ứng dụng về quá trình phân giải protein, polysacchride ở vi sinh vật trong cuộc sống. | * Phân tích được khả năng phân giải protein và polysaccharide của vi sinh vật. * Làm được một số sản phẩm lên men từ vi sinh vật (sữa chua, dưa chua, bánh mì,...). Nêu được các đặc điểm về màu sắc, trạng thái, mùi vị của sữa chua và các loại dưa chua khi lên men thành công. |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề/Bài học** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng (30%)** | **Cộng** |
| TNKQ | TNKQ | TNKQ |  |
| Số câu | 3 | 3 | 3 | **9** |
| Điểm | 0,75 | 0,75 | 0,75 | **2,25** |
| **Bài 4**: Thành tự của công nghệ vi sinh vật và ứng dụng của  vi sinh vật | - Liệt kê các thành tựu của công nghệ vi sinh vật.  - Liệt kê các vị trí việc làm liên quan đến công nghệ vi sinh vật. |  |  |  |
| Số câu | 2 | 0 | 0 | **2** |
| Điểm | 0,5 | 0 | 0 | **0,5** |
| **Bài 5:** Khái niệm, cấu tạo và chu trình nhân lên của virus | * Nêu được khái niệm và các đặc điểm của virus. * Liệt kê các thành phần cấu tạo của virus. | * Trình bày được chức năng của các thành phần cấu tạo nên virus. * Phân biệt được cấu tạo của virus trần và virus có màng bọc. * Trình bày được các giai đoạn nhân lên của virus trong tế bào chủ. | - Giải thích được cơ chế gây bệnh do virus dựa vào các giai đoạn nhân lên của virus. |  |
| Số câu | 3 | 2 | 3 | **8** |
| Điểm | 0,75 | 0,5 | 0,75 | **2,0** |
| **Bài 6:** Phương thức lây truyển, cách phòng, chống một số  bệnh do virus | Kể tên được một số thành tựu ứng dụng virus trong sản xuất chế  phẩm sinh học, trong y học và nông nghiệp, trong sản xuất thuốc  trừ sâu từ virus. | * Trình bày được phương thức lây truyền và cách phòng chống một số bệnh do virus ở thực vật. * Trình bày được phương thức lây   truyền và cách phòng chống một | - Giải thích được các bệnh do virus thường lây lan nhanh, rộng và có nhiều biến thể.  - Khó khăn trong việc chế tạo vaccine phòng virus. |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề/Bài học** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng (30%)** | **Cộng** |
| TNKQ | TNKQ | TNKQ |  |
|  |  | số bệnh do virus ở người, động vật (HIV, cúm, sởi, viêm gan B,  SARS-CoV-2...). |  |  |
| Số câu | 1 | 2 | 1 | **4** |
| Điểm | 0,25 | 0,5 | 0,25 | **1,0** |
| **Tổng số câu** | **16** | **12** | **12** | **40** |
| **Tổng điểm** | **4,0** | **3,0** | **3,0** | **10,0** |